

Số: **5453** /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày **29** tháng **10** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 07 hộ gia đình, cá nhân (đợt 3) do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Đường Thống Nhất (nối dài), thành phố Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 28/11/2014, Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh về việc bổ sung nội dung ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh được ban hành Quyết định thu hồi đất và Công văn số 2629/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi

trường về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường Thống Nhất (nối dài), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020-31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3759/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trong đó có dự án Đường Thống Nhất (nối dài), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Kế hoạch số 1464/KH-UBND ngày 20/3/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm về việc thu hồi đất cho các hộ gia đình, cá nhân, đơn vị để thực hiện dự án Đường Thống Nhất (nối dài), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất từ số 1613/TB-UBND đến 1868/TB-UBND ngày 30/3/2020 của UBND thành phố đến hơn 250 hộ gia đình, cá nhân, đơn vị, tổ chức có đất thu hồi để thực hiện dự án Đường Thống Nhất (nối dài), thành phố Vũng Tàu thuộc phường 1, 3 và phường Thắng Tam

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự toán và chỉ định thầu đơn vị Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt khảo sát, đề xuất giá đất để UBND thành phố trình phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đường Thống Nhất nối dài, thành phố Vũng Tàu ;

Căn cứ Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Đường Thống Nhất nối dài, thành phố Vũng Tàu

Căn cứ Quyết định 14/2020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2020;

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Vũng Tàu ngày 03/9/2020 (đợt 2) và ngày 19/9/2020 (đợt 3) về việc xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc công trình Đường Thống Nhất nối dài, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Tờ trình số 1880/TTr-HĐBT ngày 20/10/2020 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về việc đề nghị ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và hồ sơ pháp lý của 07 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường Thống Nhất nối dài, thành phố Vũng Tàu;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 4723/TTr-TNMT ngày 23/10/2020 ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 07 hộ gia đình, cá nhân (đợt 03) do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường Thống Nhất (nối dài), thành phố Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 07 hộ gia đình, cá nhân (đợt 03) do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường Thống Nhất (nối dài), thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

1. Diện tích đất thu hồi : 451,40m²
 - a) Diện tích đất không đủ điều kiện tính bồi thường : 22,40m²;
 - b) Diện tích đất tính bồi thường : 429,00m² (đất ở);
2. Số hộ gia đình, cá nhân tính bồi thường, hỗ trợ: 07 hộ;
3. Số hộ tái định cư : 02 hộ
4. Số hộ giao đất ở mới : 0 hộ
5. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : **26.077.510.930 đồng.**

(Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm mười ngàn, chín trăm ba mươi đồng)

Gồm có:

- a) Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất : 23.622.505.600 đồng;
- b) Bồi thường hoa màu, cây trái : 6.448.300 đồng;
- c) Bồi thường nhà, vật kiến trúc : 921.759.270 đồng;
- d) Bồi thường khác : 46.950.000 đồng;
- đ) Các khoản hỗ trợ, trợ cấp : 968.524.016 đồng;

e) Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB	:	511.323.744 đồng;
<i>Cụ thể:</i>		
+ Hội đồng BT, HT và TĐC (10%)	:	51.132.374 đồng;
+ Trung tâm phát triển quỹ đất (65%)	:	332.360.434 đồng;
+ Phòng Tài nguyên và Môi trường (13%)	:	66.472.087 đồng;
+ Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 (2%)	:	10.226.475 đồng;
+ UBND phường 1 (5%)	:	8.222.574 đồng;
+ UBND phường 3 (5%)	:	14.435.240 đồng;
+ UBND phường Thắng Tam (5%)	:	2.908.373 đồng;
+ Sở Tài chính (1%)	:	5.113.237 đồng;
+ Sở Tài nguyên và Môi trường (2%)	:	10.226.475 đồng;
+ Chi cục Quản lý Đất đai (2%)	:	10.226.475 đồng.

(Theo Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm).

6. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Do Chủ đầu tư là Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 tổ chức chi trả tiền cho từng hộ dân, đơn vị có tên trong Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trong thời gian 30 ngày kể từ khi UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với UBND phường 1, UBND phường 3, UBND phường Thắng Tam phổ biến và niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở UBND phường 1, UBND phường 3, UBND phường Thắng Tam và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi Quyết định đến từng người, đơn vị có đất bị thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (*nếu có*), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (*nếu có*) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi.

2. Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng và thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người có đất bị thu hồi (*nếu có*) hoặc các giấy tờ có liên quan được quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai (*nếu có*), chuyển cơ quan chuyên môn lập thủ tục chính lý biến động đất đai theo quy định.

4. Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Chi Cục thuế, Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại:

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền thì vẫn phải tiếp tục thực hiện Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố Vũng Tàu và chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng bị thu hồi đúng thời gian quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Thanh tra, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế, Chủ tịch UBND phường 1, Chủ tịch UBND phường 3, Chủ tịch UBND phường Thắng Tam, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng 1; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *kw*

- Như điều 4;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Kho bạc Nhà nước thành phố;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu : VT, TH.

Ngọc-TNMT (23/102020)



Hoàng Vũ Thành

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (ĐỢT 03)

(Ban hành kèm Quyết định số **52453** /QB-UBND ngày **29** tháng **10** năm 2020 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Công trình: Đường Thống Nhất (nối dài), thành phố Vũng Tàu

Số TT	NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI (m ²)	DIỆN TÍCH ĐẤT BÒI THƯỜNG (m ²)	PHÂN LOẠI ĐẤT		CÁC KHOẢN BÒI THƯỜNG				CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
					ĐẤT Ồ	NÔNG NGHIỆP	ĐẤT	HOA MÀU	NHÀ, VKT	BÒI THƯỜNG KHÁC			
1	Ông (bà) Nguyễn Quế Lâm	Số 67 Thống Nhất, phường 3, TP. Vũng Tàu	87,10	87,10	87,10	0,00	4.606.631.900	2.582.600	177.671.310	13.740.000	400.000	4.801.025.810	truy thu thuế theo quy định
2	Ông (bà) Trần Bình Định	Số 70 Thống Nhất, phường 3, TP. Vũng Tàu	144,90	144,90	144,90	0,00	8.867.462.700	1.363.400	744.087.960	6.300.000	15.000.000	9.634.214.060	truy thu thuế theo quy định và giao 01 lô đất TĐC
3	Ông (bà) Nguyễn Ngọc Nghĩa	144/19 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Thắng Tam, TP. Vũng Tàu	101,10	80,00	80,00	0,00	2.578.160.000	0	0	6.300.000	323.513.000	2.907.973.000	giao 01 lô đất TĐC
4	Ông (bà) Trần Huy Cường - Trần Thị Lam Hồng	144/17 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Thắng Tam, TP. Vũng Tàu	1,10	0,00	0,00	0,00	0	0	0	0	400.000	400.000	
5	Ông (bà) Mai Thành Nhân - Võ Thị Bé Sáu	Kế số 144/17 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Thắng Tam, TP. Vũng Tàu	0,20	0,00	0,00	0,00	0	0	0	0	0	0	

6	Ông (bà) Vũ Văn Thu - Lê Thị Nga	Số 16 Thống Nhất, phường 1, TP. Vũng Tàu	76,40	76,40	76,40	0,00	4.943.309.200	343.800	0	0	950.000	4.944.603.000
7	Ông (bà) Trần Hồng Lâm - Hồ Thị Thanh Tuyền	Số 18 Thống Nhất, phường 1, TP. Vũng Tàu	40,60	40,60	40,60	0,00	2.626.941.800	2.158.500	0	20.610.000	628.261.016	3.277.971.316
TỔNG CỘNG:			451,40	429,00	429,00	0,00	23.622.505.600	6.448.300	921.759.270	46.950.000	968.524.016	25.566.187.186

* Diện tích đất thu hồi	:	451,40	m2.
* Diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ (đất Nhà nước)	:	22,40	m2.
* Diện tích đất đủ điều kiện bồi thường	:	429,00	m2 (đất ở)
* Số hộ dân, đơn vị có tài sản bị giải tỏa	:	07	hộ dân
* Số hộ tái định cư	:	02	hộ dân
* Số hộ giao đất ở mới	:	0	hộ dân
* Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân	:	25.566.187.186	đồng (1)
* Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB	25.566.187.186 x 2 % :	511.323.744	đồng (2)

Cụ thể:

+ Hội đồng BT, HT & TĐC, TP.Vũng Tàu (10%)	:	51.132.374	đồng;
+ Trung tâm phát triển quỹ đất, TP.Vũng Tàu (65%)	:	332.360.434	đồng;
+ Phòng Tài nguyên và Môi trường, TP.Vũng Tàu (13%)	:	66.472.087	đồng;
+ Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 (2%)	:	10.226.475	đồng;
+ UBND phường 1, TP.Vũng Tàu (5%)	:	8.222.574	đồng;
+ UBND phường 3, TP.Vũng Tàu (5%)	:	14.435.240	đồng;
+ UBND phường Thắng Tam, TP.Vũng Tàu (5%)	:	2.908.373	đồng;
+ Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1%)	:	5.113.237	đồng;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2%)	:	10.226.475	đồng;
+ Chi cục Quản lý Đất đai (2%)	:	10.226.475	đồng.
* Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (1) + (2)	:	26.077.510.930	đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm mười ngàn, chín trăm ba mươi đồng)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

[Handwritten signature in blue ink]

Hoàng Vũ Thành